

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Vì, ngày 16 tháng 08 năm 2023

HỢP ĐỒNG

Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng

Số: 02 /2023/HĐ-TVTK

Công trình: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415
đi Đền Trung

giữa

Phòng Quản Lý Đô Thị huyện Ba Vì

và

Công ty TNHH Tư vấn, triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	3
PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH	4
PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG	4
PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG	5
Điều 1. Dẫn giải.....	5
Điều 2. Loại hợp đồng.....	6
Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên.....	6
Điều 4. Trao đổi thông tin	7
Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.....	7
Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng	7
Điều 7. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.....	8
Điều 8. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng	8
Điều 9. Giá hợp đồng	8
Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng	9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn.....	10
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư	11
Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn	12
Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.....	13
Điều 15. Bảo hiểm.....	13
Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng.....	13
Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng.....	15
Điều 18. Chấm dứt hợp đồng	15
Điều 19. Quyết toán và thanh lý hợp đồng.....	17
Điều 20. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....	17
Điều 21. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng	18
Điều 22. Tạm ứng và thanh toán	18
Điều 23. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp	19
Điều 24. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại	19
Điều 25. Điều khoản chung.....	20

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Luật số 62/2020/QH14	Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
Nghị định 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng
Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày tháng năm 2023 tại Phòng Quản lý đô thị huyện Ba Vì, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư:

Tên giao dịch : **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ HUYỆN BA VÌ**
 Người đại diện : Ông **Nguyễn Văn Tùng** Chức vụ: **Trưởng phòng**
 Địa chỉ : Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
 Điện thoại : 0983.265.285
 Tài khoản : 9552.3.8042278
 Tại : Kho bạc nhà nước huyện Ba Vì

Và bên kia là:

2. Nhà thầu tư vấn: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện bởi : Ông **Trần Đình Kiên**
 Chức vụ : Giám đốc
 Địa chỉ : Số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
 Số điện thoại : 84(24) 3755 0428
 Số tài khoản : 111000037499
 Tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.
 Mã số thuế : 0101074336

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ văn bản số 1101/UBND-TCKH ngày 22/05/2023 về việc lập hồ sơ dự án thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2023 theo quy định Luật đầu tư công;

Căn cứ vào Báo cáo số 03/BC-QLĐT ngày 19/01/2022 của phòng quản lý đô thị về kết quả kiểm tra và khắc phục, xử lý sự cố sạt lở mái taluy trên đường nối TL415 đi Đền Trung;

Căn cứ vào Công văn số 157/UBND-QLĐT ngày 20/01/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì về việc khắc phục, xử lý sự cố sạt lở mái taluy trên đường nối TL415 đi Đền Trung;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/10/2022 của HĐND huyện Ba Vì về Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện và ngân sách Thành phố hỗ trợ. Phụ lục số 02: Chủ trương đầu tư dự án: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung;

Căn cứ Quyết định số 9036/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện Ba Vì về Quyết định giao ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư 03 dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện và ngân sách thành phố hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 4717/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 của UBND huyện Ba Vì về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn TKXD triển khai sau thiết kế cơ sở) công trình: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung;

Căn cứ Thương thảo hợp đồng ký ngày 14/08/2023 giữa Phòng quản lý đô thị huyện Ba Vì ("Bên A") với Công ty TNHH Tư vấn, triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất ("Bên B") về việc ký kết hợp đồng Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng công trình: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-QLĐT ngày 15/08/2023 của Phòng quản lý

đô thị huyện Ba Vì về việc phê duyệt kết quả chỉ định đơn vị thực hiện Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng Công trình: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung.

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng thực hiện Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng Công trình: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung như sau:

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1.1. Chủ đầu tư là UBND huyện Ba Vì giao Phòng Quản lý đô thị huyện Ba Vì thực hiện Nhiệm vụ chủ đầu tư.

1.2. Nhà thầu tư vấn là: Công ty TNHH Tư vấn, triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

1.3. Công trình là: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung

1.4. Gói thầu là: Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng.

1.5. Đại diện Chủ đầu tư là Ông Nguyễn Văn Tùng, chức vụ: Trưởng phòng và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

1.6. Đại diện Nhà thầu tư vấn là Ông Trần Đình Kiên, chức vụ: Giám đốc và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

1.7. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].

1.8. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

1.9. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

1.10. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

1.11. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

3.1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại

khoản 3.2 dưới đây.

3.2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu.
- b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;
- c) Điều kiện chung của hợp đồng;
- d) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng.
- e) Các tài liệu khác (phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện hợp đồng - nếu có, ...).

3.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 3.2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

4.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định, ... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

4.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

5.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

5.2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 6. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Hợp đồng Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng.

1. Nội dung và khối lượng công việc nhà thầu thực hiện được thể hiện cụ thể trong các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên, bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.
- b) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.
- c) Khảo sát hiện trường.
- d) Kiểm tra lưới khống chế, đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình.
- đ) Đo vẽ hệ thống công trình kỹ thuật ngầm (nếu có).
- e) Nghiên cứu địa vật lý (nếu có).
- f) Quan trắc khí tượng, thủy văn, địa chất, địa chất thủy văn (nếu có).

- g) Thực hiện đo vẽ hiện trạng công trình.
- h) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.
- l) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

b) Các bản đồ địa hình, bản vẽ hiện trạng công trình xây dựng.

c) Các phụ lục và các tài liệu khác có liên quan.

Điều 7. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

7.1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

- Nội dung của khảo sát đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát, phù hợp nội dung của dự án.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và điều kiện an toàn khác.

- Có phương án khảo sát phù hợp và chi phí khảo sát hợp lý, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

7.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm:

- 06 bộ hồ sơ khảo sát địa hình bao gồm: Thuyết minh của khảo sát, bản vẽ khảo sát.

Điều 8. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

8.1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

8.2. Hồ sơ Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công

8.3. Nhiệm vụ Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

8.4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 9. Giá hợp đồng

9.1. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **144.848.000 đồng.**

(Bằng chữ: **Một trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn./.**)

9.2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Chi phí giám sát tác giả đối với tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

10.1. Điều chỉnh khối lượng:

- Được điều chỉnh cho những khối lượng công việc bổ sung ngoài phạm vi công việc theo hợp đồng đã ký (nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện).

10.2. Điều chỉnh tiến độ:

Áp dụng trong các trường hợp sau:

- Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hoả hoạn, dịch hoặ hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

- Tạm dừng hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của Nhà thầu tư vấn gây ra.

- Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Chủ đầu tư gây ra.

10.3. Điều chỉnh giá hợp đồng:

Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

10.4. Điều chỉnh các nội dung khác:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có nội dung thay đổi so với hợp đồng thì các bên thỏa thuận ký phục lục hợp đồng bổ sung.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

11.1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn.

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn.

11.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ khảo sát theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

c) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

đ) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

h) Nộp cho Chủ đầu tư hồ sơ kết quả khảo sát địa hình và thuyết minh với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

l) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn sau thiết kế xây dựng; ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

m) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

n) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

p) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

12.1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

12.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 13. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

13.1. Nhân lực của Nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

13.2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

13.3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong

vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

13.4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

13.5. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Bảo hiểm

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng

16.1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

16.2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

16.3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

16.4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

16.5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

16.6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

17.1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu tư vấn không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu tư vấn bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu tư vấn và yêu cầu Nhà thầu tư vấn phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian theo văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

17.2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

17.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 18. Chấm dứt hợp đồng

18.1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 05 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc

theo Điều 21 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 10 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 23 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

18.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 10 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 10 ngày.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 23 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 14 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 23 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 10 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

18.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

18.4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn

bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

18.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng] và Điều 22 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 19. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

19.1. Quyết toán hợp đồng

a) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

b) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

c) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

19.2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 18 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 20. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành như sau:

- Sau khi nhà thầu hoàn thành công tác khảo sát địa hình phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình.

- Nghiệm thu sản phẩm được thực hiện sau khi Nhà thầu hoàn thành công tác lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán để trình cơ quan thẩm định. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn Lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (*theo ý kiến của cơ quan thẩm tra, thẩm định*) Nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng, Hồ sơ hoàn chỉnh theo báo cáo thẩm tra và quyết định

phê duyệt của cơ quan quản lý chuyên ngành.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 21. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

21.1. Tiến độ thực hiện hợp đồng **15 ngày** kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ

Thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm tra, thời gian thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ triển khai sau thiết kế cơ sở hoặc thỏa thuận với các bên liên quan.

21.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

21.3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 22. Tạm ứng và thanh toán

22.1. Tạm ứng:

- Không áp dụng.

22.2. Tiến độ thanh toán:

Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu bằng hình thức chuyển khoản theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khi công trình được bố trí nguồn vốn.

22.3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

22.4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

22.5. Hình thức thanh toán: chuyển khoản

Điều 23. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

23.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

23.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: 05 ngày.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: 45 ngày.

23.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 24. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

24.1. Thương hợp đồng: Trường hợp nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong Hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho chủ đầu tư thì cứ mỗi 01 tháng (cụ thể do các bên thỏa thuận) chủ đầu tư sẽ thưởng cho nhà thầu 5 % giá hợp đồng và mức thưởng tối đa không quá 10% giá trị phần hợp đồng làm lợi.

24.2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 07 ngày thì phạt 5% giá hợp đồng cho 07 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 10% giá trị hợp đồng bị vi phạm.



Đối với chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho nhà thầu theo quy định tại Điều 09, 22 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài Khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

Điều 25. Điều khoản chung


Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 20 trang, được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 04 bản, Nhà thầu tư vấn giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Trưởng phòng 



Nguyễn Văn Tùng

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU TƯ VẤN



Trần Đình Kiên

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Mã dự án: 8042278

Tên dự án: Xứ lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL.415 đi Đền Trung
 Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng
 Căn cứ hợp đồng số: 02/2023/HĐ-IVTK ngày 16/08/2023

Chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị huyện Ba Vì
 Nhà thầu: Công ty TNHH Tư vấn, triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất
 Thanh toán lần thứ: Lần 1

Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu ngày 31 tháng 08 năm 2023

Đơn vị: Đồng

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Đơn giá theo hợp đồng hoặc dự toán	Thành tiền			Ghi chú
			Lũy kế theo hợp đồng hoặc dự toán	Thực hiện			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện này	Lũy kế đến hết kỳ này	
				(4)	(5)					
(1)					(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng	Đồng	144.848.000		144.848.000	144.848.000		144.848.000	144.848.000	
	Giảm thuế 2% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP							2.633.600	2.633.600	
	Tổng giá trị sau khi đã giảm thuế (làm tròn)					144.848.000		142.214.000	142.214.000	

- Giá trị hợp đồng: 144.848.000 đồng
 - Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: 0 đồng
 - Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: 0 đồng
 - Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: 142.214.000 đồng
 - Thanh toán để thu hồi tạm ứng: 0 đồng
 - Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này: 142.214.000 đồng
- Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu, hai trăm mười bốn nghìn đồng chẵn.
- Tạm ứng: 0 đồng
 - Thanh toán khối lượng hoàn thành: 142.214.000 đồng
 - Lũy kế giá trị giải ngân: 142.214.000 đồng

- Tạm ứng:

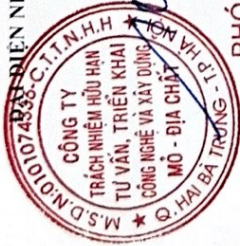
- Thanh toán khối lượng hoàn thành:

0 đồng

142.214.000 đồng

Ba Vì, ngày 30 tháng 11 năm 2023

CÔNG TY TNHH NHÀ THẦU



Luang

PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: *Lê Trọng Cường*

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



Nguyễn Văn Hùng

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM
HẠNG MỤC: KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/10/2022 của HĐND huyện Ba Vì về Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện và ngân sách Thành phố hỗ trợ. Phụ lục số 02: Chủ trương đầu tư dự án: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung.

Căn cứ Quyết định số 9688/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND huyện Ba Vì về Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công trình Dự án Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung.

Căn cứ Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Ba Vì về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn TKXD triển khai sau thiết kế cơ sở) dự án: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung.

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-QLĐT ngày 15/8/2023 của Phòng Quản lý đô thị huyện Ba Vì về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng dự án: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung.

Căn cứ Nhiệm vụ khảo sát xây dựng và Nhiệm vụ lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án: Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung.

- Chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị huyện Ba Vì

- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn, triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

Các bên tiến hành nghiệm thu:

- **Chủ đầu tư:** Phòng Quản lý đô thị huyện Ba Vì

Ông: Tạ Văn Thắng

Chức vụ: Phó phòng QLĐT

Ông: Kiều Văn Bình

Chức vụ: Chuyên viên phòng QLĐT

- **Đơn vị tư vấn:** Công ty TNHH Tư vấn, triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

Ông: Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc

- Các bên lập biên bản nghiệm thu công trình như sau:



1. Công tác thi công công trình:

- Nhận nhiệm vụ, lập phương án kỹ thuật khảo sát, lập kế hoạch thi công, chuẩn bị dụng cụ, vật tư, trang thiết bị.
- Lập lưới khống chế mặt bằng, độ cao.
- Khảo sát địa hình dự án.
- Khảo sát mỏ vật liệu xây dựng và vị trí bãi thải.
- Hoàn thiện hồ sơ, nghiệm thu bàn giao sản phẩm.

2. Các bên đã xem xét các văn bản và các sản phẩm sau đây:

a. Các văn bản:

- Hồ sơ kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm cấp đơn vị thi công;
- Các sản phẩm đã hoàn thành và các tài liệu liên quan khác kèm theo.

b. Khối lượng, chất lượng các sản phẩm của các hạng mục công việc đã kiểm tra, thẩm định:

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	KHẢO SÁT BỔ SUNG			
1	Đo lưới khống chế mặt bằng, Đường chuyên cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy)	điểm	6.0	
2	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1m, cấp địa hình IV	ha	0.6840	
3	Đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	9.0	
4	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	21.470	
	KHẢO SÁT ĐO CHI TIẾT ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG			
5	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình IV	100m	17.180	

3. Trên cơ sở các tài liệu kiểm tra nghiệm thu, các bên xác nhận những điểm sau đây:

a. Về thời gian thực hiện công trình:

- Bắt đầu: ngày tháng năm 2023
- Kết thúc: ngày tháng năm 2023

CHỦ
ĐƠN
N L
THỊ
TP. HẢI

b. Về khối lượng hoàn thành:

Đơn vị thi công đã hoàn thành khối lượng công việc với khối lượng như đã nêu tại mục 2 điểm b.

c. Về chất lượng: Sản phẩm đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành và Nhiệm vụ, dự toán đã phê duyệt

d. Sản phẩm giao nộp: Sản phẩm giao nộp đầy đủ về số lượng như đã nêu tại mục 2, điểm b, đúng chủng loại theo hợp đồng đã ký.

4. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu các sản phẩm với khối lượng hoàn thành nêu ở mục 2.b.

CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Lạ Văn Lăng

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. *Trần Đình Kiên*





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 30 tháng 11 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 00A0F8A7E509314EC08B31340425FB7AF1

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: **54**

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ HUYỆN BA VÌ**

Địa chỉ: Thị trấn Tây Đằng - Huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội.

Số tài khoản: 9552.3.8042278

Tại: Kho bạc Nhà nước huyện Ba Vì

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: **0105940667**

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tư vấn khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế xây dựng dự án "Xử lý sự cố sạt lở mái taluy tuyến đường từ TL415 đi Đền Trung" theo hợp đồng số 02/2023/HĐ-TVTK, ký ngày 16/08/2023.	Gói	1	131.679.630	131.679.630
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					131.679.630
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:		10.534.370	
Tổng tiền thanh toán:					142.214.000

Số tiền bằng chữ: **Một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng**

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 30/11/2023 11:51:18

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: **045FE753C28ED33C**

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dự đk 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)